

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2019/HS - ST**
Ngày: 12-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý;

2/ Bà Nguyễn Thị Nữ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phi A**, sinh ngày 15/4/1998. Tại: Bình Phước. Nơi ĐKKHKT: Khu A, phường X, thị xã L, tỉnh Bình Phước. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Sinh viên; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Phi X và bà Nguyễn Thị Hồng L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 24/10/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số XX, đường V, tổ X, khu A, phường P, thành phố X, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị L. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 15/10/2018, trong lúc Lê Phi A đang ở quán ăn 3Ku thuộc phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì A nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, An đi bộ từ quán 3Ku đến đường X thuộc khu X, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì A nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 61B1-217.XX của ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1961,

ngụ tại số XX, đường V, tổ X, khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang dựng trên vỉa hè và không có người coi giữ. Liên đó, A đi đến lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 61B1-217.XX và đẩy đi được một đoạn khoảng 3 mét thì bị bà Lê Thị L, sinh năm 1966, ngụ tại số X, đường Võ Thành L, tổ X, khu Y, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Bà L là vợ của ông V) từ trong nhà đi ra phát hiện A đang đẩy xe mô tô biển số 61B1-217.XX đi nên bà L tri hô và cùng quần chúng nhân dân xung quanh bắt giữ A cùng vật chứng là xe mô tô biển số 61B1-217.XX giao cho Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một xử lý. Cùng ngày 15/10/2018, Công an phường Phú Cường chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 351 ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 61B1-217.18, trị giá: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 61B1-217.XX do ông Nguyễn Quốc V đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 25/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 44 giao trả xe mô tô nói trên cho ông V. Hiện tại, ông V không có yêu cầu gì đối với Lê Phi A.

Cáo trạng số 41/CT – VKSND – TP. TDM ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Phi A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 15/10/2018, Lê Phi A có hành vi lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Quốc V 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 61B1-217.XX, trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp

tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được giao trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bột phát, hiện bị cáo đang đi học. Bản thân bị cáo không có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nếu cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản nên không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Phi A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phi A 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (12/3/2019).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không có.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện